TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC - QUÂN KHU 4**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 22 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Trần Văn Hùng

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Nguyễn Đình Long

1// Dương Văn Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: 2/ Hoàng Đình Dũng - Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 41 tham gia phiên tòa: 4/ Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2020, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 11/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 08/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T; Sinh ngày 22/01/1988 tại phường CN, thành phố V, tỉnh NA. Nơi cư trú khối 1, phường CN, thành phố V, tỉnh NA; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị B; Có vợ là Hoàng Thị B1 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh NA xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội trộm cắp tài sản; Ngày 30/5/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh NA xử phạt 18 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng, các vi phạm trên đã được xóa và coi như chưa vi phạm; Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 12/9/2019; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Nguyễn Phi L; Sinh ngày 07/11/1988 tại phường HB, thành phố V, tỉnh NA. Nơi cư trú khối TT, phường HB, thành phố V, tỉnh NA; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị A; có vợ là Hồ Thị Ngọc Q và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/6/2015 bị Công an huyện HN, tỉnh NA xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác số tiền 2.000.000 (Hai triệu đồng); Ngày 19/4/2016 bị Tòa án nhân dân Thị xã HM, tỉnh NA xử phạt 09 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng; Ngày 06/9/2016 Tòa án nhân dân tỉnh NA xử phúc thẩm sửa Bản án ngày 19/4/2016 của Tòa án nhân dân Thị xã HM, tỉnh

NA xử phạt Nguyễn Phi L 18 tháng cải tạo không giam giữ, các vi phạm trên đã được xóa và coi như chưa vi phạm; Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 12/9/2019; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. Lê Quang Tr; Sinh ngày 21/01/1983 tại thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh NA. Nơi cư trú khối CH, phường VT, thành phố V, tỉnh NA; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức H và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Hoàng Thị L và 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/02/2012 bị Công an thành phố V, tỉnh Na xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng); Ngày 23/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh NA xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng và phạt bổ sung 3.000.000 (Ba triệu) đồng về tội đánh bạc, các vi phạm trên đã được xóa và coi như chưa vi phạm; Bị tạm giữ từ ngày 08/9/2019 đến ngày 12/9/2019; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4. Nguyễn Văn D; Sinh ngày 23/02/1983 tại xã HC, thành phố V, tỉnh NA. Nơi cư trú xóm 2, xã HC, thành phố V, tỉnh NA; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị B; Có vợ là Lê Thị D và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Ngày 28/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA xử phạt 04 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng về tội đánh bạc; Ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh NA xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc; Ngày 21/02/2019 Tòa án nhân dân tỉnh NA xử phúc thẩm sửa bản án ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh NA xử phạt Nguyễn Văn D 06 tháng tù về tội đánh bạc, tổng hợp hình phạt của bản án ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA buộc Nguyễn Văn D chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 tháng tù, các vi phạm trên chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 26/12/2016 bị Công an thành phố V, tỉnh NA xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng), vi phạm trên đã được xóa và coi như chưa vi phạm; Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 12/9/2019, bị tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 10/10/2019; Ngày 02/5/2020 bị Công an huyện HN, tỉnh NA bắt và khởi tố trong vụ án hình sự số 20/CSĐT ngày 11/5/2020 về tội *"đánh bạc*", hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh NA; Có mặt.

5. Phan Đức Th; Sinh ngày 22/7/1987 tại xã HC, thành phố V, tỉnh NA. Nơi cư trú xóm 4, xã HC, thành phố V, tỉnh NA; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đức Th và bà Nguyễn Thị H; Tiền án: Ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh NA xử phạt 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, vi phạm trên chưa được xóa án tích; Tiền sự: Ngày 20/8/2018 bị Công an thành phố V, tỉnh NA xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn đồng), vi phạm trên chưa được xóa; bị tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 12/9/2019, bị tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày

10/10/2019; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

6. Ngụy Khắc Th1; Sinh ngày 01/8/1985, tại phường BT, thành phố V, tỉnh NA. Nơi cư trú khối 3, phường BT, thành phố V, tỉnh NA; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngụy Khắc T và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị Kim T (đã ly thân) và 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 12/9/2019; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

7. Lưu Đức H; Sinh ngày 21/8/1982, tại xã HC, thành phố V, tỉnh NA. Nơi cư trú phường VT, thành phố V, tỉnh NA; Giới tính: Nam; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 3/CN, Nhân viên cơ sở, Công ty TNHHMTVKSVLKVC, thuộc TCTHTKTQK; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Đức T và bà Trương Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 12/9/2019; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

8. Ngụy Đình H1; Sinh ngày 02/5/1982, tại xã NC, huyện NĐ, tỉnh NA. Nơi cư trú xóm PX, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh NA; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngụy Đình Đ và bà Lê Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị Lệ C và 02 con, lớn sinh 2004, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 12/9/2019; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

9. Cao Văn D; Sinh ngày 04/7/1974, tại thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA. Nơi cư trú Khối 4, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Nhị E và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị Y và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/7/1998 bị Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh NA xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 22/11/2007 bị Tòa án nhân huyện HN, tỉnh NA xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 3.000.000 (Ba triệu) đồng; Ngày 22/6/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh NA xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng và phạt bổ sung 3.000.000 (Ba triệu đồng); Ngày 15/01/2007 bị Công an huyện HN, tỉnh NA xử phạt 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 30/8/2012 bị Công an huyện HN, tỉnh NA xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng về hành vi đánh bạc, các vi phạm trên được xóa và coi như chưa vi phạm; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

10. Lưu Thị Đ; Sinh ngày 10/10/1975, tại thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA; Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp:

Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Đức T (Đã chết) và bà Phạm Thị H; Có chồng là Lương Văn L (Đã chết) và 02 con đều đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Những người làm chứng:

01. Bà Nguyễn Thị L; Vắng mặt.

02. Ông Nguyễn Trọng H2; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/9/2019 Nguyễn Thanh T trú tại khối 1, phường CN, thành phố V, tỉnh NA dùng điện thoại gọi cho Ngụy Đình H1 trú tại xóm PX, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh NA; Ngụy Khắc Th1 trú tại khối 3, phường BT, thành phố V, tỉnh NA; Phan Đức Th trú tại xóm 4 xã HC, thành phố V, tỉnh NA và quân nhân Lưu Đức H là 3/CN, Nhân viên cơ sở, Công ty TNHHMTVKSVLKVC, thuộc TCTHTKTQK để rủ đi đánh bạc và tất cả đồng ý. Sau đó Nguyễn Thanh T gọi điện thoại cho Lê Quang Tr trú tại khối CH, phường VT, thành phố V, tỉnh NA rủ đi xóc cái cho những người tham gia đánh bạc và Lê Quang Tr đồng ý. Nguyễn Thanh T hẹn những người mà mình gọi điện thoại tập trung tại quán cà phê TK ở xã HC, thành phố V, tỉnh NA. Trước khi đi Nguyễn Thanh T lấy ở nhà 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng cùng 04 (bốn) quân xúc xắc (quân vị) được cắt từ quân bài tú lơ khơ bỏ vào ba lô màu đen và 01 (một) chiếc chiếu nhựa, 15 (mười lăm) ghế nhựa loại nhỏ mục đích để phục vụ việc đánh bạc rồi đón xe taxi đến quán cà phê TK.

Khi đến quán cà phê TK thì Nguyễn Thanh T gặp Nguyễn Văn D trú tại xóm 2, xã HC, thành phố V, tỉnh NA và Nguyễn Phi L trú tại khối TT, phường HB, thành phố V, tỉnh NA đang uống cà phê tại đây, Nguyễn Thanh T rủ Nguyễn Văn D và Nguyễn Phi L đi cùng phục vụ việc đánh bạc, Nguyễn Phi L và Nguyễn Văn D đồng ý. Sau khi tập trung mọi người xong, Nguyễn Thanh T gọi điện thoại cho Cao Văn D trú tại Khối 4, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA nhờ tìm địa điểm đánh bạc và D chỉ đến nhà Lưu Thị Đ tại Khối 1, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA, (trước đó vào cuối tháng 8/2019 Nguyễn Thanh T đã gọi điện cho Cao Văn D nhờ tìm địa điểm để nhóm Nguyễn Thanh T đánh bạc, Cao Văn D đồng ý, sau khi được Nguyễn Thanh T nhờ thì Cao Văn D sang nhà Lưu Thị Đ gặp và mượn nhà cho nhóm Nguyễn Thanh T đánh bạc thì được Lưu Thị Đ đồng ý cho mượn nhà sử dụng vào mục đích đánh bạc, sau đó Cao Văn D gọi điện thoại nói với Nguyễn Thanh T đã tìm được địa điểm đánh bạc bao giờ đánh bạc thì gọi). Nguyễn Thanh T tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng H2 trú tại xóm 11, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh NA để rủ đi đánh bạc và H2 đồng ý. Sau khi tìm được địa điểm đánh bạc và những người mình rủ đã có mặt đầy đủ thì Nguyễn Thanh T thuê xe ta xi loại 07 chỗ (chưa xác định được biển kiểm soát) chở Nguyễn Thanh T, Ngụy Đình H1, Phan Đức Th, Lưu Đức H, Lê Quang Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Phi L và bạn gái

Phan Đức Th là chị Nguyễn Thị L trú tại xóm V, xã HT, huyện HN, tỉnh NA đến nhà Lưu Thị Đ. Khi đến cây xăng xã HC, thành phố V, tỉnh NA thì gặp Ngụy Khắc Th1 đang đứng chờ ở đây và lên xe đi cùng. Khi đến trước cổng nhà Lưu Thị Đ thì cả nhóm gặp anh Nguyễn Trọng H2 và hai người đàn ông lạ mặt (chưa xác định được danh tính) rồi tất cả đi vào nhà Lưu Thị Đ. Thấy nhóm người lạ đến, Lưu Thị Đ gọi điện thoại cho Cao Văn D hỏi có phải là những người mà Cao Văn D giới thiệu đến đánh bạc hay không, Cao Văn D trả lời đúng. Sau đó Đ đồng ý giao nhà cho Nguyễn Thanh T để đánh bạc và đi ra ngoài có việc riêng. Lúc này Nguyễn Văn D mang chiếu, ghế nhựa từ trên xe ô tô xuống và đưa vào phòng bếp nhà Lưu Thị Đ để trải chiếu và xếp ghế, Nguyễn Thanh T lấy một bát sứ màu trắng, một đĩa sứ màu trắng cùng 04 (bốn) con vị trong ba lô màu đen ra đặt giữa chiếu bạc.

Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày tất cả ngồi xuống ghế nhựa để đánh bạc, anh H2 và chị L không đánh mà ngồi xem. Hình thức đánh bạc là xóc đĩa tức là có một người làm cái bỏ 04 quân vị đặt vào lòng đĩa rồi lấy bát úp lên, người cầm cái được quyền xóc; sau khi xóc đặt xuống chiếu thì những người tham gia chơi đặt cược, tỷ lệ thống nhất như sau: Mở bát nếu có 02 mặt hoặc 04 mặt giống nhau là chẵn, nếu có 1 mặt hoặc 3 mặt giống nhau là lẻ, tiền cược thấp nhất là 100.000 (Một trăm nghìn) đồng, số tiền đặt nhiều nhất là do thỏa thuận giữa những người đánh. Lê Quang Tr là người xóc cái nhưng không tham gia đặt cược. Những người tham gia đánh bạc bao gồm Lưu Đức H, Phan Đức Th, Ngụy Khắc Th1, Ngụy Đình H1 và hai người đàn ông lạ mặt sát phạt nhau được thua bằng tiền Việt Nam đồng, còn Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Phi L ngồi ngoài xem. Đánh bạc được một lúc thì Nguyễn Thanh T nhờ Nguyễn Phi L đi thu tiền hồ của mỗi người tham gia đánh bạc là 1.000.000 (Một triệu) đồng, thu của 06 người đánh bạc là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng rồi đưa hết cho Nguyễn Thanh T.

Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện HN, tỉnh NA phát hiện bắt quả tang, Lê Quang Tr và 02 người đàn ông lạ mặt bỏ trốn. Nguyễn Thanh T hoảng sợ nên bỏ toàn bộ tiền thu hồ xuống chiếu bạc, tại hiện trường tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang 08 đối tượng. Lưu Đức H mang theo số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, tuy nhiên do thua nên đã vay Nguyễn Thanh T hai lần mỗi lần 10.000.000 (Mười triệu) đồng, tổng số tiền vay là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng không tính lãi suất, như vậy, số tiền mà Lưu Đức H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.500.000 (Hai mươi triệu năm trăm nghìn) đồng; Phan Đức Th mang theo 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc; Ngụy Khắc Th1 mang theo 8.000.000 (Tám triệu) đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng vào mục đích đánh bạc; Ngụy Đình H1 mang theo số tiền là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng, tuy nhiên chỉ sử dụng 2.000.000 (Hai triệu) đồng vào mục đích đánh bạc. Hai đối tượng (Chưa xác định được danh tính) không xác định được số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, đây là những người thắng bạc. Tổng số tiền các bị cáo Lưu Đức H, Phan Đức Th, Ngụy Khắc Th1, Ngụy Đình H1 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 30.500.000 (Ba mươi triệu năm trăm nghìn) đồng. Do đó, tổng số tiền Nguyễn Thanh T, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn D và Lê Quang Tr tổ

chức đánh bạc là 30.500.000 (Ba mươi triệu năm trăm nghìn) đồng đã bao gồm 6.000.000 (Sáu triệu) đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện HN, tỉnh NA lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 06/9/2019 thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 06/9/2019 tổ công tác Công an huyện HN, tỉnh NA tuần tra trên địa bàn thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA phát hiện tại nhà bà Lưu Thị Đ ở Khối 1, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA có nhóm người đang đánh bạc, nên tiến hành bắt quả tang thì có một số đối tượng bỏ chạy, tổ công tác bắt giữ các đối tượng bao gồm: Nguyễn Thanh T, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn D, Lưu Đức H, Phan Đức Th, Ngụy Đình H1, Ngụy Khắc Th1. Tại chỗ Nguyễn Thanh T, Nguyễn Phi L,Nguyễn Văn D khai nhận Nguyễn Thanh T là người rủ rê, khởi xướng việc đánh bạc, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn D là người giúp Nguyễn Thanh T việc tổ chức đánh bạc; còn các đối tượng Lưu Đức H, Phan Đức Th, Ngụy Khắc Th1, Ngụy Đình H1 khai nhận có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Tổ công tác tiến hành thu giữ 01 (một) bộ bát đĩa sứ; 04 (bốn) quân xúc xắc cắt từ lá bài tú lơ khơ; 15 (mười lăm) ghế nhựa nhỏ; 01 chiếc chiếu nhựa; 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng tại chiếu bạc. Ngoài ra còn thu giữ trên người Nguyễn Thanh T số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen; Ngụy Khắc Th1 số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu xám đen; Phan Đức Th 01 điện thoại di động iphone 7 plus màu vàng; Lưu Đức H số tiền 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng, 01 điện thoại di động Sam Sung màu vàng; Nguyễn Phi L số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại Coorpad; Nguyễn Văn D số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, 01 điện thoại di động Sam Sung J6 màu đen; Ngụy Đình H1 số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng. Sau khi lập biên bản đã tiến hành di lý về trụ sở Công an huyện HN, tỉnh NA để lấy lời khai, ra quyết định tạm giữ để điều tra. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị can là 51.800.000 (Năm mươi mốt triệu tám trăm nghìn) đồng. (Bút lục 186, 187, 188, 189)

Số tiền mà Công an huyện HN, tỉnh NA thu giữ tại chiếu bạc và trong người các đối tượng là 51.800.000 (Năm mươi mốt triệu tám trăm nghìn) đồng bao gồm: Thu giữ Nguyễn Thanh T 10.000.000 (Mười triệu) đồng, Nguyễn Phi L 6.000.000 (Sáu triệu) đồng, Nguyễn Văn D 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng qua điều tra xác minh đây không phải là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, Ngụy Đình H1 mang đi 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng nhưng qua điều tra, xác minh số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để ở trong ví túi quần sau do vợ đưa cho với mục đích mua bò giống, nên số tiền H1 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, Ngụy Khắc Th1 mang 8.000.000 (Tám triệu) đồng nhưng qua điều tra xác minh có 5.000.000 (Năm triệu) đồng để ở trong ví túi quần sau với mục đích trả nợ, cho nên số tiền mà Th1 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.000.000 (Ba triệu) đồng; Lưu Đức H mang theo số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, vay Nguyễn Thanh T 20.000.000 (Hai mươi triệu), thu giữ trên người số tiền 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng, số tiền mà Lưu Đức H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.500.000 (Hai mươi triệu năm trăm nghìn) đồng. Như vậy,

tổng số tiền 31.300.000 (Ba mươi mốt triệu ba trăm nghìn) đồng thu giữ trên người các đối tượng nói trên qua xác minh không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Số tiền các đối tượng Lưu Đức H, Ngụy Khắc Th1, Phan Đức Th, Ngụy Đình H1 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 30.500.000 (Ba mươi triệu năm trăm nghìn) đồng, tuy nhiên, tại thời điểm bắt giữ số tiền của 4 đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc chỉ thu giữ được 20.500.000 (Hai mươi triệu năm trăm nghìn) đồng (51.800.000 – 31.300.000 = 20.500.000) chênh lệch còn lại 10.000.000 (Mười triệu) đồng qua điều tra xác minh đây là số tiền mà hai đối tượng lạ mặt đã lấy đi khi bỏ trốn.

Ngày 08/9/2019 Lê Quang Tr ra đầu thú, đến ngày 12/9/2019 Cao Văn D không trực tiếp tham gia trong nhóm đánh bạc nhưng nhận thức được hành vi của mình nên đã ra đầu thú, còn hai người đàn ông lạ mặt đến nay chưa xác định được đặc điểm nhân thân, lai lịch.

Ngày 12/9/2019 Công an huyện HN, tỉnh NA ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 45/CSĐT và Quyết định khởi tố vụ án đối với các bị can Nguyễn Thanh T, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn D, Lê Quang Tr, Lưu Đức H, Phan Đức Th, Ngụy Đình H1, Ngụy Khắc Th1, Cao Văn D và Lưu Thị Đ về tội *"Đánh bạc"* quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn điều tra nhận thấy vụ án thuộc thẩm quyền của cơ quan tư pháp Quân đội nên ngày 24/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NA đã chuyển hồ sơ vụ án theo đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 Quân khu 4 đã ra quyết định khởi tố vụ án và thay đổi Quyết định khởi tố Nguyễn Thanh T, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn D và Lê Quang Tr từ tội *"Đánh bạc"* sang tội *"Tổ chức đánh bạc"* quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác giữ nguyên tội danh.

Tại biên bản xác định lại hiện trường và xác định vị trí ngồi đánh bạc do Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 Quân khu 4 lập ngày 06/11/2019 xác định: Nơi các bị can đánh bạc là nhà của Lưu Thị Đ thuộc Khối 1, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA, phía đông giáp với đường dân sinh thuộc Khối 1, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA. Nhà có một cửa ra vào ở phía Đông hướng ra đường dân sinh. Toàn bộ nhà có chiều dài là 22m, chiều rộng 14m. Nhà có hướng Bắc, hướng Nam, hướng Tây giáp với nhà dân. Các bị can trực tiếp đánh bạc và những người ngồi xem ở trong nhà bếp có kích thước (5x3) m, các bị can và những người ngồi xem ngồi trên ghế nhựa có kích thước (0,24 x 0,17 x 0,18) m đặt lên chiếu nhựa có kích thước (3 x 1,8)m; chiếu được trải ở trung tâm phòng bếp. Vị trí ngồi của Lê Quang Tr sát với tường ngăn giữa cầu thang và phòng bếp, lần lượt vị trí ngồi của các bị can khác theo chiều kim đồng hồ là Lưu Đức H, Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn D, Ngụy Đình H1, Ngụy Khắc Th1, 02 người đàn ông lạ mặt và Phan Đức Th; chị Nguyễn Thị L ngồi sau Phan Đức Th để xem, anh H2 ngồi sau Ngụy Khắc Th1 để xem còn Nguyễn Thanh T thì đi xung quanh để xem (Bút lục 216).

Lời khai của những người làm chứng Nguyễn Thị L tại hồ sơ vụ án: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/9/2019 chị L cùng với người yêu là Phan Đức Th đi ăn trưa sau đó lên quán cà phê ở xã HC, huyện HN, tỉnh NA, chị L cùng với Th và một số người lạ lên thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA vào nhà một người phụ nữ, khi Th cùng với

một số người khác đánh bạc thì chị L ngồi xem không tham gia đánh bạc, sau đó Công an HN, tỉnh NA vào bắt quả tang (Bút lục 515, 516)

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Trọng H2 tại hồ sơ vụ án: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 06/9/2019 khi đang ở nhà thì Nguyễn Thanh T gọi điện rủ lên thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA để đánh bạc thì H2 đồng ý, khi lên đến nơi thì vào nhà một người phụ nữ nhưng do không mang theo tiền H có mượn Nguyễn Thanh T nhưng T không cho nên H2 không tham gia đánh bạc mà ngồi xem, sau đó Công an huyện HN, tỉnh NA vào bắt quả tang (Bút lục 517, 518).

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT - VKS ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 41 truy tố các bị can Nguyễn Thanh T, Lê Quang Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Phi L về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị can Lưu Đức H, Ngụy Đình H1, Ngụy Khắc Th1, Phan Đức Th, Cao Văn D và Lưu Thị Đ về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Quang Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Phi L về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lưu Đức H, Ngụy Đình H1, Ngụy Khắc Th1, Phan Đức Th, Cao Văn D và Lưu Thị Đ về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả 10 bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lưu Thị Đ, Ngụy Đình H1, Ngụy Khắc Th1, Lưu Đức H; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Phi L, Nguyễn Văn D, Lê Quang Tr, Lưu Đức H, Phan Đức Th, Ngụy Khắc Th1, Ngụy Đình H1, Cao Văn D, Lưu Thị Đ.

Ngoài ra đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm"* quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T vì đã có thành tích báo tin giúp đồn Biên phòng Cửa khẩu cảng CLBĐBPNA bắt giữ pháo lậu; áp dụng tình tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác"* quy định tại điểm v Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phi L và Lưu Đức H; đề nghị áp dụng tình tiết tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D và Phan Đức Th.

Trước khi mở phiên tòa bị cáo Lê Quang Tr có xuất trình giấy xác nhận về thành tích cứu người của Ủy ban nhân dân xã XlLL, huyện HN, tỉnh NA ngày 17/3/2020. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên cho rằng Giấy xác nhận chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng xác minh theo đúng trình tự, thủ tục nên không đề nghị áp dụng.

Trên cơ sở đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s, t Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38 Bộ Luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 20 (hai mươi) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng"*. Tuy nhiên căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc trường hợp khó khăn; tài sản riêng không có gì lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38 Bộ Luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 28 (hai mươi tám) tháng đến 35 (ba mươi lăm) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng"*. Tuy nhiên căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc trường hợp khó khăn; tài sản riêng không có gì lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Phi L áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38 Bộ Luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 13 (mười ba) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng"*. Tuy nhiên căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc trường hợp khó khăn; tài sản riêng không có gì lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Quang Tr áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38 Bộ Luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng"*. Tuy nhiên căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc trường hợp khó khăn; tài sản riêng không có gì lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Đức Th áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38 Bộ Luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Áp dụng Khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 509/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh NA.

Hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng"*. Tuy nhiên căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc trường hợp khó khăn; tài sản riêng không có gì lớn nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với bị cáo Cao Văn D: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 36 Bộ Luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo Lưu Đức H áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 35 Bộ Luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng đến 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Đối với bị cáo Ngụy Khắc Th1: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 35 Bộ Luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Đối với bị cáo Ngụy Đình H1: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 35 Bộ Luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Đối với bị cáo Lưu Thị Đ: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 35 Bộ Luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng đến 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b Khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 20.500.000 (hai mươi triệu năm trăm nghìn) đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trái pháp luật.

Áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại Nokia màu đen thu của Nguyễn Thanh T; 01 điện thoại Nokia 1280, 01 sim điện thoại thu của Cao Văn D; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen của Lưu Thị Đ và 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen của Lê Quang Tr đây là tài sản mà các bị cáo dùng để liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội.

Áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bát sứ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc đĩa sứ đã qua sử dụng; 04 (bốn) mẫu giấy hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ; 15 (mười lăm) chiếu ghế nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) ba lô màu đen đã qua sử dụng.

Tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng các bị cáo đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát quân sự Khu vực 41 đã truy tố, lời khai này hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi tổ chức đánh bạc, các bị cáo Lê Quang Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Phi L đồng phạm cùng Nguyễn Thanh T với vai trò là người giúp sức; các bị cáo Lưu Đức H, Ngụy Đình H1, Ngụy Khắc Th1, Phan Đức Th đã trực tiếp tham gia đánh bạc bằng hình thức *"Xóc đĩa"* được thua bằng tiền, đây là hình thức đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm, các bị cáo Lưu Thị Đ và Cao Văn D đồng phạm về hành vi đánh bạc với vai trò là người giúp sức. Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 30.500.000 (Ba mươi triệu năm trăm nghìn) đồng, do vậy tổng số tiền mà các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Quang Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Phi L tổ chức đánh bạc là 30.500.000 (Ba mươi triệu năm trăm nghìn) đồng đã bao gồm số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Đối với số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng mà Nguyễn Phi L thu của những người tham gia đánh bạc sau đó đưa cho Nguyễn Thanh T, số tiền này qua điều tra xác minh thấy khi bị Công an huyện HN, tỉnh NA bắt quả tang Nguyễn Thanh T đã ném xuống chiếu bạc và đã thu giữ tại biên bản phạm tội quả tang.

Số tiền mà Công an thu giữ tại chiếu bạc và trong người các đối tượng là 51.800.000 (Năm mươi mốt triệu tám trăm nghìn) đồng. Số tiền 31.300.000 (Ba mươi mốt triệu ba trăm nghìn) đồng thu giữ trên người các đối tượng qua xác minh không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là Lưu Đức H 20.500.000 (Hai mươi triệu năm trăm nghìn) đồng; Phan Đức Th là 5.000.000 (Năm triệu) đồng; Ngụy Khắc Th1 là 3.000.000 (Ba triệu) đồng; Ngụy Đình H1 là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, tổng cộng số tiền 04 bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 30.500.000 (Ba mươi triệu, năm trăm nghìn) đồng đã bao gồm số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng, tại thời điểm bắt giữ số tiền của các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc chỉ thu giữ được 20.500.000 (Hai mươi triệu, năm trăm nghìn) đồng,

chênh lệch còn lại 10.000.000 (Mười triệu) đồng, qua điều tra xác minh đây là số tiền mà hai đối tượng lạ mặt đã lấy đi khi bỏ trốn.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 41 truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Quang Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Phi L về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lưu Đức H, Ngụy Đình H1, Ngụy Khắc Th1, Phan Đức Th, Lưu Thị Đ, Cao Văn D về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự ra trước Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 là có cơ sở.

Ngoài ra hai đối tượng lạ mặt tham gia đánh bạc khi bị Công an huyện HN, tỉnh NA phát hiện bắt quả tang đã bỏ trốn, qua điều tra xác minh chưa xác định được nhân thân, lý lịch. Quá trình giải quyết đã tách vụ án hình sự đối với hành vi của hai đối tượng nói trên, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với 10 bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lưu Đức H, Ngụy Khắc Th1, Ngụy Đình H1 và Lưu Thị Đ; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quang Tr vì đã ra đầu thú, bị cáo Nguyễn Văn D đang thờ cúng bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng và có ba bác ruột là liệt sỹ, bị cáo Nguyễn Phi L được Tổng cục Thể dục Thể thao, Liên doàn võ thuật cổ truyền cấp chứng nhận có nhiều thành tích thi đấu thể thao, bị cáo Lưu Đức H có vợ là Nguyễn Thị H có nhiều thành tích trong công tác được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo Ngụy Đình H1 có bố đẻ Ngụy Đình Đ là thương binh loại A hạng ¾ và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, các bị cáo Ngụy Khắc Th1 có bố đẻ là Ngụy Khắc T, bị cáo Cao Văn D có bố đẻ là Cao Nhị E, bị cáo Lưu Thị Đ có bố đẻ là Lưu Đức T đều được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Ngoài ra đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm"* quy định tại điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T vì đã có thành tích báo tin giúp đồn Biên phòng Cửa khẩu cảng CLBĐBPNA bắt giữ pháo lậu; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác"* quy định tại điểm v Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phi L vì được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh NA tặng thưởng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong thi đấu thể thao, bị cáo Lưu Đức H vì được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba là có cơ sở.

Về Giấy xác nhận có thành tích cứu người của bị cáo Lê Quang Tr, Hội đồng xét xử xét thấy giấy xác nhận chỉ thể hiện ý kiến của bị cáo, không có xác nhận và ý kiến của người được cứu, do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên là không xem xét tình tiết này đối với bị cáo Tr là có cơ sở.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn D đã bị Tòa án nhân dân tỉnh NA xử phạt 10 tháng tù về tội đánh bạc tại Bản án số 10/2019/HS-PT ngày 21/02/2019 chưa được xóa án tích. Bị cáo Phan Đức Th đã bị Công an thành phố V, tỉnh NA xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn đồng), chưa được xóa; Bản án hình sự sơ thẩm số 509/2018/HSST ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh NA xử phạt Phan Đức Th 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, cả hai bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo Nguyễn Văn D và Phan Đức Th thuộc trường tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D và Phan Đức Th là có căn cứ.

[3.3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, tìm kiếm địa điểm đánh bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, tổ chức thu tiền hồ, cho các đối tượng khác vay tiền đánh bạc, với vai trò là người tổ chức do đó bị cáo Nguyễn Thanh T là người phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án. Các bị cáo Lê Quang Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Phi L đồng phạm cùng Nguyễn Thanh T với vai trò là người giúp sức, do đó các bị cáo này chịu trách nhiệm thứ yếu sau bị cáo T, bị cáo Nguyễn Văn D có tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, tuy đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh của Viện kiểm sát quân sự khu vực 41 nhưng lại tham gia đánh bạc bị bắt và tạm giam về hành vi đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Phi L và Lê Quang Tr có nhân thân xấu, đã từng có tiền án, tiền sự đã được xóa. Xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Phi L, Lê Quang Tr và Nguyễn Văn D. Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Phi L được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến 12/9/2019; bị cáo Lê Quang Tr được trừ hạn tạm giữ 08/9/2019 đến ngày 12/9/2019; bị cáo Nguyễn Văn D được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến 10/10/2019.

Bị cáo Phan Đức Th trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự chưa được xóa lại phạm tội mới. Xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt tù đối với bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ, ăn năn về những lỗi lầm cải tạo tốt và trở về hòa nhập cộng đồng. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 509/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh NA bị cáo Phan Đức Th được trừ đi 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 20 tháng 03 ngày (tương đương 603 ngày), thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã HC, thành phố V, tỉnh NA nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án ngày 25/12/2018. Tính đến ngày 06/9/2019 ngày phạm tội mới bị cáo Phan Đức Th đã chấp hành

được 256 ngày, còn lại phải chấp hành 347 ngày, Hội đồng xét xử quy đổi 03 ngày cải tạo không giam giữ = 01 ngày tù, 347 ngày cải tạo không giam giữ = 115 ngày tù (tương đương 03 tháng 25 ngày tù) buộc bị cáo Phan Đức Th phải chấp hành hình phạt còn lại là 03 tháng 25 ngày tù, áp dụng Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án và được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến ngày 10/10/2019.

Đối với các bị cáo Ngụy Khắc Th1, Lưu Đức H, Ngụy Đình H1 trực tiếp tham gia đánh bạc với vai trò là người thực hành; bị cáo Lưu Thị Đ là đồng phạm với vai trò giúp sức, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe.

Đối với bị cáo Cao Văn D đồng phạm với vai trò giúp sức, có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự đã được xóa, tuy nhiên xét trong vụ án bị cáo có vai trò thứ yếu, sau khi biết hành vi phạm tội đã ra đầu thú thể hiện sự ăn năn, hối cải, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Cao Văn D gia đình hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có công ăn việc làm ổn định vì vậy, không khấu trừ thu nhập hàng tháng.

Các bị cáo trong vụ án có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân nhiều bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đây là vụ án đồng phạm, do đó để cá thể hóa trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 30.500.000 (Ba mươi triệu năm trăm nghìn) đồng đã bao gồm 6.000.000 (Sáu triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính, nhưng thực tế chỉ thu giữ được 20.500.000 đồng chênh lệch 10.000.000 (Mười triệu) đồng do hai người đàn ông lạ mặt đã lấy đi khi Công an bắt giữ. Số tiền 20.500.000 (Hai mươi triệu, năm trăm nghìn) đồng là công cụ, phương tiện phạm tội và khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng cùng 04 (bốn) quân xúc xắc (quân vị) được cắt từ quân bài Tú lơ khơ bỏ vào ba lô màu đen và 01 (một) chiếc chiếu nhựa, 15 (mười lăm) ghế nhựa loại nhỏ bị Cơ quan Công an thu giữ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy vật chứng không có giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 04 (bốn) chiếc thoại (03 (ba) điện thoại Nokia màu đen của Nguyễn Thanh T, Lưu Thị Đ và Lê Quang Tr; 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, 01 (một) sim điện thoại của Cao Văn D). Tại phiên tòa xác định được đây là các phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng trả lại: 01(một) chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen, 01 (một) chiếc điện thoại Cooppad và

6.000.000 (Sáu triệu) đồng cho Nguyễn Phi L; 01 (một) điện thoại Sam Sung J6 màu đen và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng cho Nguyễn Văn D; 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 (một) chiếc điện thoại Nokia màu đen và 10.000.000 (Mười triệu) đồng cho Ngụy Đình H1; 01 (một) điện thoại Iphone XS màu vàng và 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng cho chị Nguyễn Thị L; 01 (một) điện thoại Sam Sung màu vàng cho Lưu Đức H; 01 (một) điện thoại Iphone 5 màu xám và 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho Ngụy Khắc Th1; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng cho Phan Đức Th, đây không phải là vật chứng của vụ án và đã xử lý theo đúng các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Toàn bộ số vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2020 giữa Tòa án quân sự khu vực 1 Quân khu 4 và Viện kiểm sát quân sự khu vực 41.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Quang Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Phi L, Lưu Đức H, Ngụy Đình H1, Ngụy Khắc Th1, Phan Đức Th, Cao Văn D và Lưu Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g, Khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Quang Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Phi L phạm tội "*Tổ chức đánh bạc"*. Các bị cáo Lưu Đức H, Ngụy Đình H1, Ngụy Khắc Th1, Phan Đức Th, Lưu Thị Đ, Cao Văn D phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s, t Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh T 20 *(Hai mươi)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến 12/9/2019.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Quang Tr 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/9/2019 đến ngày 12/9/2019.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm v, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Phi L 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến 12/9/2019

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn D 30 *(Ba mươi)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến ngày 10/10/2019.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự

xử phạt Phan Đức Th 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Áp dụng Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với 03 tháng 25 ngày tù còn phải chấp hành tại Bản án hình sự sơ thẩm số 509/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh NA. Buộc Phan Đức Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 *(Mười tám)* tháng 25 *(Hai mươi lăm)* ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến ngày 10/10/2019.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i,v,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Lưu Đức H số tiền 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Ngụy Đình H1 số tiền 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu)* đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Ngụy Khắc Th1 số tiền 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu)* đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Lưu Thị Đ số tiền 22.000.000 *(Hai mươi hai triệu)* đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Cao Văn D 10 *(Mười)* tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Ủy ban nhân dân thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA giám sát, giáo dục Cao Văn D trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ Nhà nước nhưng bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng.

Áp dụng điểm a, điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 20.500.000 (Hai mươi triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng cùng 04 (bốn) quân xúc xắc (quân vị) 01 ba lô màu đen và 01 (một) chiếc chiếu nhựa, 15 (mười lăm) ghế nhựa loại nhỏ.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 04 chiếc thoại (03 điện thoại Nokia màu đen của Nguyễn Thanh T, Lưu Thị Đ, Lê Quang Tr; 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, 01 (một) sim điện thoại của Cao Văn D).

Toàn bộ số vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2020 giữa Tòa án quân sự khu vực 1 Quân khu 4 và Viện kiểm sát quân sự khu vực 41.

3. Về án phí

Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lê Quang Tr, Nguyễn Văn D, Nguyễn Phi L, Lưu Đức H, Ngụy Đình H1, Ngụy Khắc Th1, Phan Đức Th, Lưu Thị Đ, Cao Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2020) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 4./.

***Nơi nhận*:**
- VKSQSKV 41;
- VKSQSQK4;
- Bị cáo;
- TAQSTW;
- CQĐTHSKV2 QK4;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- THA HS; THA DS;
- Lưu: Hồ sơ, H20.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

4/ Trần Văn Hùng